

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày: 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

ÔNG LA MINH CÔNG.

ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG TRẦN DUY NGUYỄN – kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 13/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo.

HỒ THỊ THANH H1 – 1988. Tên gọi khác: không; sinh tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: khu phố 3, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 7, phường Z, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 9/12, Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Võ Mạnh D – 1967 và bà: Hồ Thị Thanh T - 1965

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Chồng: Nguyễn Hữu T1 – 1987. Vợ chồng có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021(không đăng ký kết hôn).

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

Bà BH – 1984. Trú: thôn R, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận(có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông NLQ 1 – 1995. Trú: thôn I, xã O, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận(có mặt).

2/ Ông NLQ 2 – 1990. Trú: khu phố 4, phường O, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

3/ Ông NLQ 3 – 1993. Trú: khu phố 1, phường F, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận(có mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị Uyên N – 1972. Trú: khu phố 6, phường J, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Hồ Thị Thanh H1 được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/10/2022, Hồ Thị Thanh H1 rủ Phạm Thị Uyên N (sinh năm 1972, trú khu phố 6, phường J, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận) đi Dinh Thầy Thím thuộc thị xã O chơi, khi đi đến tiệm tóc Q của chị BH (sinh năm 1984, trú thôn R, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận) thì vào làm tóc. Nhưng do đông khách nên Hiền ngồi phía trong gần vị trí gội đầu, còn Thu ngồi ở ghế trước gần cửa tiệm để đợi làm tóc. Trong lúc ngồi đợi, Hiền thấy chị BH có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax 128Gb màu xanh để trên kệ màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp, sau khi quan sát thấy chị BH đang tập trung làm tóc cho khách và không để ý nên Hiền đã lấy trộm điện thoại trên và bỏ vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục ngồi chờ. Do thấy đợi làm tóc lâu nên H1 nói với N đi về thì N đồng ý, sau đó N điều khiển xe mô tô chở H1 về lại thành phố Y, khi đến ngã ba vòng xoay Suối Cát thuộc thành phố Y thì H1 xuống xe và N đi về trước. Lúc này, H1 gọi điện cho NLQ 1 (sinh năm 1995, trú thôn I, xã O, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận) và nói với NLQ 1 là vừa nhặt được 01 điện thoại và hẹn gặp NLQ 1 để hỏi bán điện thoại. Khoảng 15 phút sau, NLQ 1 đến và mua điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này Hiền đã tiêu xài hết. Đến sáng ngày 16/10/2022, Phạm Thị Uyên N tiếp tục rủ Hồ Thị Thanh H1 đi thị xã O chơi thì Hiền đồng ý, khi cả hai đi đến xã XX, huyện H thì bị BH giữ lại và trình báo đến Công an xã XX, huyện H.

Sau khi mua điện thoại Iphone 13 Promax của Hồ Thị Thanh H1 thì NLQ 1 đã nhờ NLQ 2 (sinh năm 1990, trú khu phố 4, phường NLQ 1 Long, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận) bán lại điện thoại trên cho NLQ 3 (sinh năm 1993, trú khu phố 1, phường F, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận) là chủ tiệm điện thoại Nhân Hậu có địa chỉ tại số 683 Trần Hưng Đạo, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận với giá 9.000.000 đồng. Sau đó NLQ 3 đã bán điện thoại trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 9.700.000 đồng. Đến nay, vẫn chưa thu giữ được chiếc điện thoại trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/2022-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax (128Gb) trị giá 24.800.000 (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Trong suốt quá trình Hồ Thị Thanh H1 lấy trộm điện thoại và tiêu thụ tài sản, Phạm Thị Uyên N không bàn bạc và cũng không giúp sức gì cho Hồ Thị Thanh H1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thu là có căn cứ.

Đối với NLQ 1, Lê Tiên NLQ 2 và NLQ 3, khi mua bán điện thoại Iphone 13 promax từ Hồ Thị Thanh H1, cả ba không biết đây là tài sản do Hồ Thị Thanh H1 trộm

cấp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với NLQ 1, NLQ 2 và NLQ 3 là có căn cứ.

*** Vật chứng của vụ án:**

Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng của NLQ 1. Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho NLQ 1;

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Hồ Thị Thanh H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng cho bị hại BH, bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hiền.

Đối với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng bị cáo Hiền có được từ việc bán điện thoại Iphone 13 Promax, đây là số tiền do trộm cắp mà có. Vì vậy, cần phải tịch thu xung nộp ngân sách nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSHTN-HS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Hồ Thị Thanh H1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Thị Thanh H1.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hồ Thị Thanh H1, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt:

Hồ Thị Thanh H1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phân dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm về phân dân sự.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc Hồ Thị Thanh H1 nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); NLQ 1 nộp lại số 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng); NLQ 3 nộp lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Xét thấy, số tiền thu lợi của Hiền, NLQ 1 và NLQ 3 là tiền có được từ việc giao dịch mua bán điện thoại Iphone 13 Promax do Hồ Thị Thanh H1 trộm cắp, hơn nữa anh NLQ 1, anh NLQ 3 tự nguyện xin nộp lại.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm, không yêu cầu gì thêm phần dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh NLQ 1 và anh NLQ 3 thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và tự nguyện xin nộp lại số tiền có được từ việc bán điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Thanh H1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/10/2022, Hồ Thị Thanh H1 và Phạm Thị Uyên N vào làm tóc tại tiệm Q của chị BH. Nhưng do đông khách nên H1 ngồi phía trong gần vị trí gội đầu, còn N ngồi ở ghế trước gần cửa tiệm để đợi làm tóc. Trong lúc ngồi đợi, H1 thấy chị BH có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax 128Gb màu xanh để trên kệ màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp, sau khi quan sát thấy chị BH đang tập trung làm tóc cho khách và không để ý nên Hiền đã lấy trộm điện thoại trên và bỏ vào túi quần đang mặc và nói với N đi về, khi đến ngã ba vòng xoay Suối Cát thuộc thành phố Y thì H1 xuống xe và N đi về trước. Lúc này, H1 gọi điện cho NLQ 1 và nói với NLQ 1 là vừa nhặt được 01 điện thoại và hẹn gặp NLQ 1 để hỏi bán điện thoại. Khoảng 15 phút sau, NLQ 1 đến và mua điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này H1 đã tiêu xài hết. Đến sáng ngày 16/10/2022, Phạm Thị Uyên N tiếp tục cùng Hồ Thị Thanh H1 đi thị xã O chơi, khi cả hai đi đến xã XX, huyện H thì bị BH giữ lại và trình báo đến Công an xã XX, huyện H.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/2022-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax (128Gb) trị giá 24.800.000 (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hồ Thị Thanh H1 là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Hồ Thị Thanh H1 là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, nên cần đưa ra xét xử bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực bồi thường thiệt hại, thể hiện ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

Xét tích chất mức độ phạm tội của bị cáo, bị cáo nhất thời phạm tội, gia đình khó khăn hiện đang nuôi con còn nhỏ, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và tạo thuận lợi cho bị cáo lo cho gia đình.

Trong suốt quá trình Hồ Thị Thanh H1 lấy trộm điện thoại và tiêu thụ tài sản, Phạm Thị Uyên N không bàn bạc và cũng không giúp sức gì cho Hồ Thị Thanh H1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thu là có căn cứ.

NLQ 1, NLQ 2 và NLQ 3, khi mua bán điện thoại Iphone 13 promax từ Hồ Thị Thanh H1, cả ba không biết đây là tài sản do Hồ Thị Thanh H1 trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với NLQ 1, NLQ 2 và NLQ 3 là có căn cứ.

[3] *Vật chứng vụ án:*

Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng của NLQ 1. Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho NLQ 1.

[4] *Trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Hồ Thị Thanh H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng cho bị hại BH, bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hiền. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm phần dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H1. Xét thấy các thỏa thuận trên là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự tự nguyện thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên không đặt ra để xử lý nữa.

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng bị cáo Hiền có được từ việc bán điện thoại Iphone 13 Promax. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính. Cần phải buộc Hồ Thị Thanh H1 nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Sau khi mua điện thoại Iphone 13 Promax của Hồ Thị Thanh H1 thì NLQ 1 bán lại điện thoại trên cho NLQ 3 với giá 9.000.000 đồng. Sau đó NLQ 3 đã bán điện thoại trên với giá 9.700.000 đồng. Như vậy, số tiền NLQ 1 thu lợi được là 7.500.000 đồng (9.000.000 đồng – 1.500.000 đồng). Số tiền NLQ 3 thu lợi là 700.000 đồng (9.700.000 đồng – 9.000.000 đồng). Tại phiên tòa anh NLQ 1, anh NLQ 3 tự nguyện xin nộp lại số tiền thu lợi này. Xét thấy, số tiền thu lợi của NLQ 1 và NLQ 3 là tiền có được từ việc giao dịch mua bán điện thoại Iphone 13 Promax do Hồ Thị Thanh H1 trộm cắp, hơn nữa anh NLQ 1, anh NLQ 3 tự nguyện xin nộp lại. Nên anh NLQ 1 phải nộp lại số 7.500.000 đồng; anh NLQ 3 nộp lại số tiền 700.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] **Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Bị cáo Hồ Thị Thanh H1, phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Hồ Thị Thanh H1 09(Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời gian được tính từ ngày tuyên án (30/3/2023).

Giao bị cáo cho UBND phường Z, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc Hồ Thị Thanh H1 nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); NLQ 1 nộp lại số 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng); NLQ 3 nộp lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thị Thanh H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2023). Anh NLQ 2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho

biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định hưởng án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô